

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST

Ngày 19/7/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm

Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Ngọc và bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà: Bà: Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 06/6/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lang Thanh T - tên gọi khác: B, sinh ngày 10/8/1991

Nơi cư trú: Khu 3, thị trấn T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lang Thanh H và bà: Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; 02 tiền án:

Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, tại bản án số 33/2015/HSST ngày 16/12/2015, chưa được xóa án tích.

Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, tại bản án số 09/2017/HSST ngày 16/3/2017, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số 12/2009/HSST ngày 15/9/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thanh Hóa. (có mặt tại phiên tòa).

+ NGƯỜI BỊ HẠI:

1. Cháu Lê Doãn L, sinh ngày 29/8/2000 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lê Doãn L:

Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1979 (mẹ cháu L) (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn N, xã L, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

2. Cháu Trần Hợp H, sinh ngày 26/8/2000 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Hợp H:

Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1978 (mẹ cháu H) (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn N, xã L, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

Anh Trần Quang T, sinh năm: 1989 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/4/2018, Lang Thanh T đi bộ từ nhà mình ở khu phố 3 thị trấn T, đến các gia đình xung quanh ở cùng khu phố. Khi đi qua khu nhà trọ của gia đình anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1972 ở cùng khu phố, thấy cổng không khóa, nên T đi vào. Khi đi đến phòng cuối cùng của dãy nhà trọ, quan sát thấy cửa phòng mở, nhìn vào bên trong thấy 02 chiếc điện thoại để trên bàn, T đi vào lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần và đi ra khỏi khu nhà trọ. Sau đó T thuê xe ôm đi đến quán sửa chữa điện thoại của anh Trần Quang T, sinh năm 1989, ở khu 3 thị trấn L, huyện Thọ Xuân, bán 02 chiếc điện thoại cho anh T với giá 4.400.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, Trần Hợp H và anh Lê Doãn L đến Công an huyện Thường Xuân trình báo bị mất điện thoại, gồm: 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung J5 màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng và 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung J7, màu đen, màn hình cảm ứng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã tạm giữ 01 chiếc điện thoại Sam Sung J7, màu đen, màn hình cảm ứng và 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung J5 màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng do anh Trần Quang T giao nộp. Bị cáo Lang Thanh T đã thừa nhận việc trộm cắp 02 chiếc điện thoại và giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 3.193.000 đồng.

Tại kết luận định giá số 21/KL- ĐGTS ngày 05/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân, 01 chiếc điện thoại Sam Sung J7, màu đen có giá trị 3.150.000đồng; 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung J5 màu vàng nhạt có giá trị 1.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản có giá trị 4.150.000đồng.

Ngày 20/4/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã trả lại 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung J5 màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng cho cháu Trần Hợp H và 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung J7, màu đen, màn hình cảm ứng cho cháu Trần Doãn L. Cháu H và cháu L nhận đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm.

Đối với anh Trần Quang T, là người đã mua 02 chiếc điện thoại, quá trình điều tra xác định khi mua anh T không biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân không xử lý hình sự và trả lại cho anh Trần Quang T số tiền 3.193.000đồng do bị cáo Lang Thanh T giao nộp. Số tiền còn lại là 1.207.000đồng Lang Thanh T đã chi tiêu cá nhân, anh T không yêu cầu bị cáo T phải trả cho anh.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTX ngày 05/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lang Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lang Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lang Thanh T tên gọi khác: B từ 27 (*hai mươi bảy*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời gian tạm giam của bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án.

Về phần bồi thường dân sự: Những người bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét

Bị cáo nhận tội, bị cáo và người bị hại không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lang Thanh Tiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lang Thanh T đã khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/4/2018, bị cáo T đi bộ từ nhà mình ở khu phố 3, thị trấn T, đến các gia đình xung quanh ở cùng khu phố, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi qua khu nhà trọ của gia đình anh Nguyễn Hữu B, ở cùng khu phố, thấy cổng không khóa, nên T đi vào. Khi đi đến phòng cuối cùng của dãy nhà trọ, quan sát thấy cửa phòng mở, nhìn vào bên trong thấy 02 chiếc điện thoại để trên bàn, T đi vào lấy 02 chiếc điện thoại bỏ

vào túi quần và đi ra khỏi khu nhà trọ. Sau đó T thuê xe ôm đi đến quán sữa chữa điện thoại của anh Trần Quang T, khu 3 thị trấn L, huyện Thọ Xuân, bán 02 chiếc điện thoại cho anh T với giá 4.400.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

[3]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý và bảo vệ tài sản, bị cáo Lang Thanh T đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại Sam Sung J7, màu đen có giá trị 3.150.000đồng và 01 chiếc điện thoại hiệu Sam Sung J5 màu vàng nhạt có giá trị 1.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản có giá trị 4.150.000đồng. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương ứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Xét về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại bản án số 12/2009/HSST ngày 15/9/2009; Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 33/2015/HSST ngày 16/12/2015, chưa được xóa án tích; Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 09/2017/HSST ngày 16/3/2017, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong trở về địa phương, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật. Phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là “*tái phạm nguy hiểm*”, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại Trần Hợp H và Lê Doãn L đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với anh Trần Quang T, là người đã mua 02 chiếc điện thoại, giá trị 4.400.000đồng, quá trình điều tra Công an huyện Thường Xuân không xử lý hình sự; Cơ quan điều tra đã trả cho anh T số tiền 3.193.000đồng do bị cáo Lang Thanh T giao nộp. Số tiền còn lại là 1.207.000đồng T đã chi tiêu cá nhân, anh T không yêu cầu bị cáo T bồi thường cho anh.

[6]. Xét tính chất vụ án; hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo trên cơ sở xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Lang Thanh T một mức án nhất định,

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, thời hạn tạm giam của bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án. Áp dụng Điều 329 Bộ Luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Những người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên bố: Lang Thanh T tên gọi khác: B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt:

Lang Thanh T 27(hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 05/4/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không có yêu cầu nên miễn xét.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc bị cáo Lang Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, những người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/7/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Công an huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tâm